



Số: 01/2019/BC-HĐQT

Đồng Nai, ngày 25 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2019

I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2018

1. Đặc điểm tình hình

Kinh tế Việt Nam năm 2018 tiếp tục ghi nhận những kết quả tích cực: tăng trưởng GDP đạt 7,08% - mức cao nhất từ năm 2011; lạm phát được kiểm soát trong ngưỡng mục tiêu (3,54%); tỷ giá hối đoái được giữ vững (USD/VND tăng ~2,8%); và cán cân ngân sách ghi nhận thặng dư sau nhiều năm thâm hụt. Việt Nam thu hút được 25,28 tỷ USD vốn FDI đăng ký trong năm 2018, giảm 13,9% so với năm trước; tuy nhiên vốn FDI giải ngân là 19,1 tỷ USD, tăng 9,1%. Tăng trưởng tín dụng năm 2018 đạt 14%, tăng nhẹ so với năm 2017.

Bên cạnh những thuận lợi là những thách thức cho các doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt các doanh nghiệp trong ngành sản xuất nhựa. Thương mại toàn cầu tăng chậm hơn dự báo do những thay đổi trong chính sách thương mại của Mỹ, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung ngày càng diễn biến phức tạp. Lạm phát toàn cầu những tháng đầu năm có xu hướng tăng cao hơn năm 2017 do giá năng lượng, đặc biệt là giá dầu bình quân tăng mạnh, kéo theo giá nguyên vật liệu nhựa tăng mạnh. Bên cạnh đó, căng thẳng thương mại giữa các nước lớn cùng với xu hướng gia tăng chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch có tác động đến sản xuất, xuất khẩu của Việt Nam và các nước trong khu vực.

Kinh tế Việt Nam năm 2019 được dự báo vẫn tương đối tích cực và nằm trong xu hướng ổn định và tăng trưởng dài hạn như môi trường kinh doanh được cải thiện, tình hình chính trị ổn định, tốc độ tăng trưởng kinh tế và nhu cầu tiêu dùng tương đối cao, trong khi lạm phát được duy trì ở mức ổn định so với các nền kinh tế mới nổi khác, qua đó thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài mạnh mẽ...Môi trường vĩ mô tích cực sẽ là cơ sở hoạch định và triển khai định hướng chiến lược chung của DNP Corp.

2. Đánh giá hoạt động của công ty trong năm 2018

Năm 2018 ghi dấu ấn đặc biệt thay đổi toàn diện hoạt động của DNP đối với cả hai mảng kinh doanh chính: Ngành Nước và Ngành Nhựa.

Đối với Ngành Nước, DNP đã đạt được những kết quả tích cực về tăng trưởng quy mô cũng như những đột phá để tái cấu trúc và thúc đẩy hiệu quả hoạt động của các đơn vị thành viên. Cụ thể, tổng công suất thiết kế của các nhà máy nước do DNP đầu tư sở hữu và phát triển xây dựng mới đã đạt mốc 1 triệu m³/ngày đêm. DNP đồng thời còn được ghi nhận là một trong các nhà phát triển các dự án nước sạch cho người dân lớn tại Việt Nam với tốc độ triển khai quyết liệt và nhanh chóng. Đồng hành cùng phát triển ngành nước với DNP có sự tham gia của Kobelco Nhật Bản với vai trò nhà cung cấp công nghệ tiên tiến, Công ty CP Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu với vai trò cố vấn triển khai quản lý vận hành hiệu quả và Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC thuộc Nhóm Ngân hàng thế giới) với vai trò đối tác tài chính cùng đầu tư và xây dựng lộ trình cải tiến nâng cấp hệ thống theo tiêu chuẩn quốc tế. Nhờ đó, các đơn vị thành viên trong ngành

nước đã được tăng cường quản lý vận hành, áp dụng các giải pháp kỹ thuật và công nghệ tối ưu vào công tác sản xuất, quản lý mạng cấp nước, ghi thu..., giúp giảm tỷ lệ thất thoát, tăng hiệu quả vận hành, tạo nguồn lực để tăng khả năng tiếp cận thị trường với nhu cầu nước sạch ngày càng lớn và từ đó tăng doanh thu, cải tiến chất lượng dịch vụ cấp nước cho người dân, xây dựng tiền đề để khai thác các giá trị từ tệp khách hàng sẵn có và từ 10 triệu dân số tiềm năng tại các phân vùng cấp nước hiện hữu...

Đối với Ngành Nhựa, năm 2018 là một năm khó khăn vì diễn biến giá nguyên vật liệu tăng nhanh theo tốc độ tăng của giá dầu, trong khi chi phí nguyên vật liệu lại chiếm tới 60-70% giá thành đã ảnh hưởng lớn đến biên lợi nhuận của công ty. Ngành Nhựa trong năm cũng đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt của các đối thủ lớn mới gia nhập thị trường, cộng hưởng càng làm hiệu quả kinh doanh giảm sút. Trước bối cảnh đó, HĐQT và Ban điều hành đã bám sát tình hình, phân tích các yếu tố tác động, dự báo các ảnh hưởng, từ đó xây dựng định hướng chiến lược phát triển và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Theo đó, một mặt duy trì và phát huy tối đa hiệu quả sử dụng của các tài sản hiện hữu, mặt khác chuẩn bị những điều kiện cần thiết để chuyển dịch sang nhóm sản phẩm bền vững hơn, ít chịu ảnh hưởng bởi tác động từ giá dầu. Cụ thể, đối với mảng kinh doanh ống nhựa và phụ kiện nhựa, thay vì chỉ cung cấp sản phẩm, DNP tận dụng lợi thế của ngành nước để cung cấp gói sản phẩm và dịch vụ giàu giá trị gia tăng: bao gồm ống và phụ kiện cho cấp thoát nước, vật tư ngành nước, điện, bơm, valve, đồng hồ...kèm các dịch vụ tư vấn giải pháp tổng thể từ thiết kế, ứng dụng, thi công, khả năng tích hợp và phát triển...

Đối với mảng bao bì mềm, với kinh nghiệm sẵn có tại thị trường Châu Âu và nhu cầu ngày càng tăng của các dòng sản phẩm túi ni lông xuất khẩu, DNP tiếp tục mở rộng để nắm bắt và tiếp cận các thị trường rất tiềm năng tại thị trường Úc, Nhật Bản, và Mỹ. Riêng trong năm 2018, DNP đã tăng công suất sản xuất lên 30% và trong vòng 5 tháng đã chạy 100% công suất để đáp ứng các đơn hàng mới. Đây là mảng kinh doanh nhiều tiềm năng, giúp công ty có nguồn ngoại tệ và dòng tiền luân chuyển tốt, để cân bằng với dòng tiền dài từ mảng kinh doanh ống nhựa và phụ kiện nhựa.

Đối với mảng nhựa công nghiệp khách hàng doanh nghiệp (B2B), do nhu cầu vẫn rất lớn nên công ty vẫn duy trì được doanh thu ổn định. Để giảm tác động từ biến động giá dầu, công ty đã thực hiện tái cấu trúc nhóm khách hàng mục tiêu và sản phẩm theo hướng nâng tỷ trọng các sản phẩm có biên lợi nhuận tốt (như bao bì nhựa cho hoá chất, thực phẩm, thuốc bảo vệ thực vật...), và giảm tỷ trọng các sản phẩm biên lợi nhuận thấp (như chai pet cỡ nhỏ...). Đồng thời không đầu tư thêm để giảm thiểu rủi ro đầu tư.

Mảng nhựa gia dụng đã phát triển nhanh chóng với những kết quả đáng khích lệ: chính thức ra mắt thương hiệu nhựa gia dụng cao cấp Inochi sau 1 năm nghiên cứu, phát triển sản phẩm và chuẩn bị sản xuất; phát triển thành công 50 nhóm sản phẩm, 200 SKU gồm mắc áo, kệ đa năng, màng bọc thực phẩm, túi rác, thùng rác... Các sản phẩm Inochi đã được phân phối tại các hệ thống siêu thị và đại lý trên cả nước và được người tiêu dùng đánh giá cao về chất lượng, tiện ích và mẫu mã thanh lịch, hiện đại.

Năm 2018 còn là một năm thành công của DNP trong việc huy động vốn để bổ sung nguồn lực tài chính lành mạnh cho mục tiêu phát triển mạnh mẽ trong dài hạn. Nổi bật là công ty mẹ DNP Corp đã tăng vốn điều lệ thành công từ 500 tỷ lên 1.000 tỷ đồng; công ty con ngành nước DNP Water cũng đã tăng vốn điều lệ lên 1.780 tỷ đồng (từ 950 tỷ); IFC đã thực hiện giải ngân toàn bộ cam kết đầu tư 24,9 triệu USD cho ngành nước; DNP phát hành thành công 200 tỷ trái phiếu cho ngân hàng nội địa và đạt thoả thuận phát hành trái phiếu chuyển đổi trị giá 20 triệu USD

với Công ty đầu tư Asia Environmental Partners (AEP), đơn vị thành viên của Olympus Capital Asia đầu năm 2019.

Các chỉ tiêu cơ bản năm 2018

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2018	% thực hiện so với kế hoạch
1	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	2.181	2.461	89%
i	Ngành nước		313	171	183%
ii	Ngành nhựa		1.868	2.290	82%
	<i>Ống và phụ kiện nhựa và vật tư ngành nước</i>		808	1.074	75%
	<i>Nhựa công nghiệp</i>		613	700	88%
	<i>Nhựa gia dụng</i>		5	30	17%
	<i>Bao bì mềm</i>		442	486	91%
2	Lợi nhuận trước thuế		15	180	8%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	12	150	8%
4	Tỷ lệ cổ tức năm 2017 chia trong năm 2018 (bằng cổ phiếu)	%	12,997%	13%	100%
5	Tỷ lệ cổ tức năm 2018 dự kiến	%	0%	15%	0%
6	Tỷ suất lợi nhuận thuần	%	0,6%	6,1%	10%
7	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	1.000	1.000	100%

Kết quả tổng hoà các yếu tố trên đã được phản ánh đầy đủ trên báo cáo tài chính năm 2018.

Doanh thu hợp nhất năm 2018 của Công ty tăng 45% so với doanh thu thực hiện năm 2017, nhưng vẫn thấp hơn kế hoạch chủ yếu do ảnh hưởng của ngành nhựa. Trong khi ngành nước có mức doanh thu vượt xa kế hoạch 183% khi có sự gia nhập thêm của các công ty thành viên ngành nước, thì ngành nhựa chỉ đạt 82% kế hoạch do Công ty chủ động duy trì mức doanh thu tập trung vào các sản phẩm vẫn còn biên lợi nhuận dương, và không cạnh tranh giảm giá bằng mọi giá.

Chỉ tiêu lợi nhuận chỉ đạt 10% kế hoạch, một phần do ảnh hưởng của biên lợi nhuận ngành nhựa sụt giảm khi giá nguyên vật liệu tăng cao, và một phần do ảnh hưởng của các bút toán kế toán hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) phân bổ Lợi thế thương mại và giá trị tài

sản tăng lên do M&A các đơn vị thành viên ngành nước. Về mặt bản chất, các bút toán kế toán trên không phải là chi phí bằng tiền và không ảnh hưởng đến giá trị các công ty sau đầu tư, và theo Chuẩn mực kế toán Quốc tế (IFRS) thì sẽ không xuất hiện các bút toán này. Nếu loại bỏ ảnh hưởng của các bút toán kế toán hợp nhất, thì lợi nhuận hợp nhất DNP sẽ ở mức 96 tỷ đồng, tương đương 64% số kế hoạch.

Trong năm 2018, HĐQT đã tiến hành các cuộc họp, cùng với ban TGD thảo luận, phân tích đánh giá và đưa ra những quyết định quan trọng đề liên quan đến sự phát triển và chiến lược của DNP Corp. Định kỳ hàng tháng, các thành viên thường trực HĐQT cùng làm việc để đánh giá tiến độ và kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đồng thời đưa ra các giải pháp để tăng hiệu quả đầu tư và giám sát thực hiện của ban điều hành.

Trong năm 2018, HĐQT và Ban lãnh đạo cũng đã tham gia sâu sát vào quá trình tái cấu trúc các đơn vị thành viên, tổ chức lại mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả, chuyên nghiệp, xây dựng và phát triển thị trường mới ... và khẩn trương triển khai để nhanh chóng hoàn thành các các dự án xây dựng nhà máy nước sạch và phát triển thị trường/sản phẩm kinh doanh mới trong ngành nhựa.

3. Việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ

- Trong năm 2018, CTCP Nhựa Đồng Nai đã hoàn thành tăng vốn điều lệ từ 500,092 tỷ đồng lên 1.000,085 tỷ đồng theo đúng kế hoạch tăng vốn đã được thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2018.
- Tổng số tiền huy động từ đợt 1 chào bán cổ phiếu ra công chúng và chào bán riêng lẻ là 335 tỷ đồng đã được sử dụng để (i) Góp vốn vào công ty con 173 tỷ đồng và (ii) Trả nợ vay ngân hàng 162 tỷ đồng theo nghị quyết HĐQT số 12/2018/NQ-HĐQT ngày 15/10/2018.
- Tổng số tiền huy động từ đợt 2 chào bán cổ phiếu riêng lẻ và phát hành ESOP là 120 tỷ đồng được sử dụng toàn bộ cho việc thanh toán các khoản phải trả của Công ty theo nghị quyết HĐQT số 01/2019/NQ-HĐQT ngày 08/01/2019.
- Ngày 13/03/2019, HĐQT đã thông qua Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐQT về việc phát hành 457,7 tỷ đồng trái phiếu riêng lẻ (trái phiếu thường không chuyển đổi) cho đối tác là công ty đầu tư Asia Environmental Partners (AEP), đơn vị thành viên của Olympus Capital Asia.
- Ngoài ra hiện nay HĐQT vẫn đang tiếp tục triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/03/2019 về việc phát hành trái phiếu riêng lẻ chuyển đổi, HĐQT sẽ triển khai các bước tiếp theo để hoàn thành việc phát hành trái phiếu chuyển đổi cho công ty đầu tư Asia Environmental Partners (AEP) theo đúng Nghị quyết đã đề ra.
- Công ty đã dừng và không thực hiện việc phát hành 210.000 cổ phiếu ESOP theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014, phát hành 273.000 cổ phiếu ESOP theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2015, và thay thế bằng đợt phát hành ESOP trong năm 2016 với tổng số lượng cổ phiếu ESOP đã phát hành là 541.900 cổ phần. Toàn bộ phương án đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 thông qua và phát hành thành công vào cuối năm 2016.
- Năm 2016 và 8 tháng đầu năm 2017, Công ty đã cấp 02 khoản vay với tổng giá trị 29 tỷ đồng cho 2 công ty con là CTCP Bình Hiệp, CTCP Nhà máy nước Đồng Tâm (là người có liên quan với ông Vũ Đình Độ - Chủ tịch HĐQT của CTCP Nhựa Đồng Nai do ông Vũ Đình Độ tại thời điểm đó là Chủ tịch HĐQT/Thành viên HĐQT của hai công ty trên). Tính

đến 18/09/2017, Công ty đã tất toán toàn bộ các khoản cho vay đối với các công ty này. HĐQT xin báo cáo ĐHĐCĐ.

- Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện các giao dịch các bên liên quan theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 đã thông qua. Các giao dịch này đã được thể hiện trong phần thuyết minh BCTC kiểm toán năm 2018 của công ty.

4. Thù lao HĐQT năm 2018

Theo NQ Đại hội đồng cổ đông năm 2018 thông qua, các thành viên HĐQT kiêm nhiệm không nhận thù lao. Thù lao trong năm 2018 được chi trả cho các thành viên HĐQT độc lập với kết quả như sau:

Mô tả	Giá trị thực tế 2018	Giá trị theo NQ ĐHĐCĐ 2018
Thù lao HĐQT thực chi năm 2018	60.000.000 VNĐ	60.000.000 VNĐ
Số lượng thành viên HĐQT nhận thù lao	01	01
Mức thù lao 1 thành viên HĐQT độc lập 1 tháng	5.000.000 VNĐ	5.000.000 VNĐ

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

HĐQT nhận định năm 2019 tiếp tục là một năm nhiều thách thức từ các yếu tố cạnh tranh, chi phí tăng (gồm giá điện, nước, nhân công...), rủi ro biến động giá nguyên vật liệu và lãi suất tăng, v.v. HĐQT đưa ra định hướng tiếp tục cải thiện hiệu quả hoạt động tại tất cả các đơn vị thành viên, khai thác tối ưu các tài sản/dự án đã đầu tư và tích cực và sát sao cùng Ban Điều hành thực hiện các hoạt động:

- Tiếp tục tăng hiệu suất lao động, quản trị chi phí, cải tiến sản xuất, phát triển kinh doanh trong ngành nhựa, hoàn thành và đưa vào khai thác tối ưu các dự án đã đầu tư, đặc biệt là mảng ống nhựa dân dụng và nhựa gia dụng;
- Củng cố hoạt động của các đơn vị trong ngành nước, cải thiện hiệu quả vận hành, đảm bảo chất lượng nước luôn đạt chuẩn, áp dụng kỹ thuật tiên tiến và công nghệ thông tin vào sản xuất, quản lý mạng, dịch vụ khách hàng;
- Tiếp tục thực hiện các hoạt động M&A các công ty có tiềm năng trong mảng nước sạch và triển khai dự án nhà máy nước sạch tại các địa phương đáp ứng nhu cầu cấp thiết, tiềm năng phát triển cao;
- Tiếp tục tái cấu trúc dư nợ và nguồn vốn của toàn DNP Corp và các đơn vị thành viên phù hợp với nhu cầu phát triển và thực hiện các dự án.

1. Các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	% so với năm 2018
1	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	2.181	2.481	114%
i	Ngành nước		313	850	272%
ii	Ngành nhựa		1.868	1.831	98%
	<i>Ống và phụ kiện nhựa và vật tư ngành nước</i>		808	633	78%
	<i>Nhựa công nghiệp</i>		613	601	98%
	<i>Nhựa gia dụng</i>		5	65	1300%
	<i>Bao bì mềm</i>		442	532	120%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	15	15	100%
	Lợi nhuận sau loại trừ ảnh hưởng bút toán hợp nhất phân bổ Lợi thế thương mại và giá trị tài sản tăng lên sau M&A	Tỷ đồng	96	102	106%
3	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	1.000	1.000	100%

2. Giải pháp thực hiện:

- Tăng cường rà soát các dự án đã đầu tư và quản lý hoạt động tại các đơn vị, quản lý tối ưu chi phí, hoàn thiện quy trình chuẩn và áp dụng các chương trình cải tiến sản xuất, phát triển kinh doanh;
- Phối hợp chặt chẽ với các đối tác chiến lược về công nghệ, vận hành và phát triển kinh doanh để tăng hiệu quả hoạt động và tăng doanh thu tại các đơn vị;
- Tiếp tục huy động nguồn lực và các cơ hội hợp tác để tìm kiếm, triển khai các cơ hội M&A và thực hiện dự án trong ngành nước;
- Áp dụng công nghệ thông tin, triển khai hệ thống phân tích và quản trị dữ liệu tập trung, phát triển hệ thống ERP toàn diện cho ngành nước, chuẩn bị các cơ hội khai thác thế mạnh của mạng lưới khách hàng rộng khắp cả nước.
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp và môi trường làm việc tích cực, hiện đại, quyết liệt, tăng cường đào tạo phát triển nhân sự để xây dựng nguồn nhân lực chuyên nghiệp, vững mạnh, đáp ứng nhu cầu phát triển lâu dài của công ty.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành về kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch 2019, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



VU ĐÌNH ĐỘ





BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT Đối với hoạt động năm 2018 của Công ty

Kính thưa Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai!

Căn cứ vào quy định của Luật Doanh nghiệp, và Điều lệ Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai, Ban Kiểm soát Công ty đã thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn giám sát các hoạt động của Công ty trong năm 2018 và xin báo cáo kết quả như sau:

1. Hoạt động giám sát Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý Công ty

Trong năm 2018, Ban Kiểm soát (“BKS”) đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị (“HĐQT”), Ban Tổng Giám đốc (“BGĐ”), giám sát việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông (“ĐHĐCĐ”) và các nghị quyết HĐQT. Theo đó HĐQT có 05 thành viên, đảm bảo cơ cấu phù hợp quy định pháp luật và Điều lệ Công ty; đồng thời HĐQT tổ chức các cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua các quyết định theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trong năm 2018, HĐQT đã tiến hành 16 cuộc họp và ban hành 17 nghị quyết, quyết định để thực hiện kế hoạch kinh doanh cũng như các nội dung mà ĐHĐCĐ thường niên 2018 đã thông qua. Theo đánh giá của BKS, các quyết định của HĐQT là phù hợp với chủ trương, định hướng về chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh mà ĐHĐCĐ đã quyết định thông qua.

Chủ tịch, Phó Chủ tịch cùng các thành viên HĐQT đã tích cực triển khai, thực hiện nhiệm vụ được phân công, kịp thời nghiên cứu và có các nghị quyết, quyết định nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện Ban Điều hành triển khai hoạt động kinh doanh và/hoặc xử lý các tồn tại, khó khăn vướng mắc trong hoạt động kinh doanh.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của Công ty trong năm 2018 cụ thể như sau:

- Doanh thu thuần hợp nhất năm 2018 đạt 2.181 tỷ đồng, tăng 44,9% so với năm 2017, đạt 88,6% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ đạt 15 tỷ đồng, giảm 81,9%, đạt 10% kế hoạch.
- Trong năm 2018, Thông qua công ty con là cổ phần của CTCP Đầu tư ngành nước DNP (DNP Water), Công ty đã khánh thành nhà máy nước DNP Bắc Giang, chỉ đạo thi công xây dựng dự án nhà máy nước DNP-Long An để kịp khánh thành vào đầu quý 2/2019 và tiếp tục đầu tư thực hiện nhiều dự án nhà máy nước sạch mới, để đưa nước sạch về gần hơn với bà con nhân dân
- Trong ngành nhựa, Công ty tiếp tục đầu tư phát triển các sản phẩm ống nhựa và phụ kiện sản phẩm, tăng công suất sản xuất bao bì mềm từ 1.000 tấn/tháng lên 1.300 tấn/tháng và đầu tư mở rộng màng nhựa gia dụng cao cấp.
- Năm 2018, Công ty đã hoàn thành việc phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ lên 1.000 tỷ đồng.



2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

Báo cáo tài chính riêng và kiểm toán năm 2018 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam. Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất được đơn vị kiểm toán xác nhận đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Các chỉ tiêu cơ bản theo Báo cáo tài chính kiểm toán như sau:

Đvt: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	BCTC riêng kiểm toán	BCTC hợp nhất kiểm toán
1	Doanh thu thuần	1.564	2.181
2	Lợi nhuận sau thuế	51	12
3	Tài sản ngắn hạn	1.203	2.361
4	Tài sản dài hạn	1.756	4.310
5	Nợ phải trả	1.819	4.924
6	Vốn chủ sở hữu	1.139	1.747

3. Thù lao của Ban Kiểm Soát trong năm 2018

Tổng thù lao của BKS trong năm 2018 là: 36.000.000 đồng (đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân). Cụ thể cho từng thành viên như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Mức thù lao năm 2018 (đồng)
Bà Trần Minh Trang	Trưởng ban (bổ nhiệm ngày 08/04/2017)	0
Bà Lương Thị Hương	Kiểm soát viên (bổ nhiệm ngày 08/04/2017)	0
Bà Bùi Thị Tâm	Kiểm soát viên (bổ nhiệm ngày 08/04/2017)	36.000.000
Tổng cộng		36.000.000

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và các cổ đông

- BKS đã nhận được đầy đủ các thông tin và nghị quyết của HĐQT, Báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán của Công ty.
- Kiểm soát viên tham dự các phiên họp của HĐQT, trên cơ sở đó kịp thời theo sát các hoạt động của Công ty và việc thực hiện nghị quyết của ĐHCĐ.

- BKS duy trì độc lập trong hoạt động kiểm tra giám sát của mình. Trong năm, BKS cũng chưa nhận được kiến nghị nào của cổ đông đối với chỉ đạo và điều hành của HĐQT, BKS, BGD và các cán bộ quản lý khác của Công ty.

5. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát, tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát

- Trong phạm vi trách nhiệm, chức năng và quyền hạn của BKS theo quy định tại Điều lệ Công ty, tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy chế nội bộ có liên quan, BKS trong năm 2018 đã nỗ lực hoàn thành các công việc theo đúng chức năng, nhiệm vụ.

- Trong năm 2018 BKS đã tổ chức họp 2 lần để phân công nhiệm vụ kiểm tra giám sát cho từng thành viên trong ban để đạt được hiệu quả cao trong quá trình kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty.

Qua công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động của Công ty năm 2018, BKS có kết luận như sau:

- 5.1 Về cơ bản Công ty và các thành viên HĐQT, BGD, BKS, KTT của Công ty đã tuân thủ các quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ của Công ty trong năm 2018.
- 5.2 Trong thời gian tới Công ty cần lưu ý trong việc kiện toàn hệ thống quản lý và hệ thống nhân sự để phù hợp với quy mô hiện tại cũng như xu hướng phát triển của công ty.

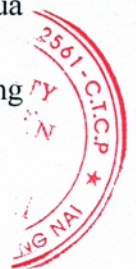
Kính trình ĐHCĐ xem xét và thông qua Báo cáo BKS.

Trân trọng.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trần Minh Trang



TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai

Năm 2019 được dự báo là một năm có nhiều chuyển biến về môi trường kinh doanh liên quan tới hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai (“**Công ty**”). Vì vậy, nhằm đảm bảo sự linh hoạt trong việc quản trị, điều hành hoạt động của Công ty và chủ động nắm bắt những cơ hội kinh doanh, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền như sau:

1. Thông qua chủ trương về các giao dịch có liên quan:
 - 1.1. Thông qua chủ trương về việc Công ty được ký kết và thực hiện các hợp đồng hoặc giao dịch với các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp 2014.
 - 1.2. Thông qua chủ trương về việc Công ty cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh và ký kết các hợp đồng, hồ sơ liên quan đến việc cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho công ty con, công ty liên kết và các đơn vị thành viên khác (nếu có) của Công ty.
 - 1.3. Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị triển khai thực hiện nội dung này theo nguyên tắc đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty; tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định tại Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.
2. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị xem xét quyết định, thực hiện một số quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 - 2020 như sau:
 - 2.1. Chủ động điều chỉnh các chỉ tiêu kinh doanh và ngân sách hoạt động kinh doanh năm 2019 - 2020 cho phù hợp với diễn biến thị trường, chính sách kinh tế vĩ mô và quy định của pháp luật;
 - 2.2. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - 2.3. Chủ động triển khai các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trong trường hợp phát sinh bất kỳ vấn đề gì liên quan đến các Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua, kể cả những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ thì HĐQT được toàn quyền quyết định, xử lý mà không cần phải triệu tập họp ĐHĐCĐ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT,



Vũ Đình Độ



Số: 09./2019/TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 25 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

(V/v: Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai,

Vừa qua, Ông Mai Thế Khôi – thành viên Hội đồng quản trị độc lập Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai (“**Công ty**”) nhiệm kỳ 2017 - 2022 đã thông báo về kế hoạch đệ trình Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) xem xét, chấp thuận đề nghị xin thôi giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị độc lập vì lý do cá nhân. Vì vậy, để đảm bảo hoạt động của Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) không bị ảnh hưởng, trên cơ sở phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật liên quan, đồng thời đáp ứng nhu cầu quản trị điều hành trong giai đoạn sắp tới, HĐQT kính trình ĐHCĐ xem xét thông qua việc miễn nhiệm và đồng thời bầu bổ sung thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2017 - 2022 như sau:

I. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT Công ty đối với Ông Mai Thế Khôi.

- Thời điểm miễn nhiệm: kể từ ngày được ĐHCĐ Công ty thông qua.
- Giao Ban Tổng Giám đốc Công ty xem xét và giải quyết các vấn đề về quyền lợi, chế độ của Ông Mai Thế Khôi theo đúng quy định của Công ty và pháp luật liên quan.

II. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2022 như sau:

1. Số lượng và cơ cấu thành viên HĐQT:

Căn cứ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty, nhằm đáp ứng nhu cầu quản trị điều hành Công ty trong giai đoạn sắp tới, HĐQT đề xuất bầu bổ sung 03 thành viên HĐQT, nâng tổng số thành viên HĐQT của Công ty lên 7 thành viên. Trong số 03 thành viên HĐQT bầu bổ sung lần này phải có 02 thành viên HĐQT độc lập, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Mục này.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện ứng viên thành viên HĐQT của Công ty:

- Ứng viên HĐQT phải đáp ứng được các điều kiện làm thành viên HĐQT và thành viên HĐQT độc lập theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ Công ty.



- Ứng viên tự ứng cử hoặc được đề cử bởi cổ đông/nhóm cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông/nhóm cổ đông có quyền đề cử và/hoặc ứng viên do HĐQT đương nhiệm đề cử theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ Công ty.

3. Danh sách ứng viên thành viên HĐQT

Danh sách ứng viên được tập hợp từ những người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện nêu trên và có đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định tại Thông báo của Hội đồng Quản trị ngày 25/4/2019 về Phương thức đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị để bầu bổ sung tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2019. Danh sách này sẽ được công bố tại Đại hội trước thời điểm bầu cử.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

Trân trọng!

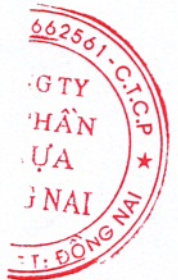
Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



VU ĐÌNH ĐỘ





Số: 08./2019/TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 25 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua toàn văn Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty đã được sửa đổi, bổ sung

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định 71/2017/NĐ-CP về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Xuất phát từ nhu cầu thay đổi mô hình quản trị của Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai (“**Công ty**”), căn cứ trên thực tiễn và mong muốn nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành hoạt động tại Công ty, Hội đồng quản trị đã tiến hành rà soát Quy chế nội bộ về quản trị Công ty với một số nội dung sửa đổi, bổ sung phù hợp.

Do đó, Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các vấn đề sau:

1. Thông qua việc ban hành toàn văn Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Nhựa Đồng Nai với các nội dung được sửa đổi, bổ sung theo Phụ lục đính kèm Tờ trình này;
2. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị và giao Chủ tịch Hội đồng Quản trị được chủ động hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty để phát hành bản chính thức phù hợp với quy định của Pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

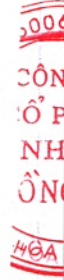
Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu VT,

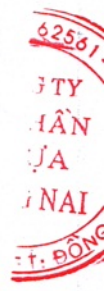


PHỤ LỤC CHI TIẾT NỘI DUNG SỬA ĐỔI QUY CHẾ QUẢN TRỊ

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG			
Điều 1 Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt	<p>d. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó giám đốc hoặc Phó tổng giám đốc, kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc cử đồng lớn của công ty.</p>	<p>Điều chỉnh nội dung của điểm d, bổ sung điểm e khoản 1</p> <p>d. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là thành viên Hội đồng quản trị có đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo Khoản 2 Điều 151 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>e. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.</p>	Thay đổi lại cho phù hợp với việc thay đổi mô hình tổ chức, quản trị Công ty
CHƯƠNG II. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG			
Điều 11. Thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản		<p>Lược bỏ quy định tại Điều 11</p>	Bỏ các nội dung này để tránh trùng lặp, mâu thuẫn với quy định tại Điều lệ Công ty.
CHƯƠNG III: ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÀI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Điều 18. Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị		<p>Bổ sung Điều 18 về Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị</p>	Thay đổi cho phù hợp với việc thay đổi mô hình tổ chức, quản trị Công ty
CHƯƠNG V. BAN KIỂM SOÁT VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT			
		<p>Lược bỏ quy định tại Chương V (cũ) về Ban Kiểm soát</p>	Lược bỏ cho phù hợp với việc thay đổi mô hình tổ chức, quản trị Công ty
CHƯƠNG V. QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG HĐQT - BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ - BAN TỔNG GIÁM ĐỐC			
Điều 10.		<p>Điều chỉnh lại quy định tại khoản 1 và khoản 2</p>	Thay đổi cho phù hợp với việc



<p>Thủ tục phối hợp giữa HĐQT, BKTNB và BGD</p>	<p>1. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong mối quan hệ với Ban Kiểm toán nội bộ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chương trình, nội dung và dự kiến các vấn đề quyết nghị tại các cuộc họp của HĐQT đều được công khai đối với Ban Tổng giám đốc và BKTNB. - Thành viên BKTNB không phải là thành viên HĐQT và các thành viên BGD có thể được mời tham dự các cuộc họp của HĐQT, được phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết. <p>2. Hoạt động kiểm tra, quản trị rủi ro của BKTNB</p> <ul style="list-style-type: none"> - BKTNB chịu trách nhiệm trước HĐQT về các hoạt động kiểm tra, quản trị rủi ro của mình. BKTNB có trách nhiệm kiểm tra, quản trị rủi ro trong hoạt động tài chính của Công ty, tính hợp pháp trong các hành động của thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các Cán bộ quản lý, sự phối hợp giữa HĐQT với BKTNB, BGD và cổ đông, các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, của Điều lệ Công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp/cao nhất của Công ty và các cổ đông. 	<p>1. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong mối quan hệ với Ban Kiểm soát</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chương trình, nội dung và dự kiến các vấn đề quyết nghị tại các cuộc họp của HĐQT đều được công khai đối với Ban Tổng giám đốc và BKS. - Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn khi có đề nghị triệu tập họp HĐQT từ phía Tổng giám đốc và Ban kiểm soát nếu không có lý do chính đáng theo đúng quy định của tại Quy chế này và Điều lệ Công ty. - Các nghị quyết của HĐQT được gửi đến BKS trong thời hạn theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty. - Các nội dung khác cần xin ý kiến của BKS phải được gửi trong thời hạn quy định và BKS có trách nhiệm phản hồi theo đúng quy định tại Quy chế này và Điều lệ công ty <p>2. Hoạt động giám sát của BKS</p> <ul style="list-style-type: none"> - BKS chịu trách nhiệm trước cổ đông của Công ty về các hoạt động giám sát của mình. BKS có trách nhiệm giám sát tình hình tài chính của Công ty, tính hợp pháp trong các hành động của thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, Cán bộ quản lý, sự phối hợp giữa HĐQT với BKS, BGD và cổ đông, các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, của Điều lệ Công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp/cao nhất của Công ty và các cổ đông. - HĐQT, Giám đốc và các cán bộ quản lý có trách nhiệm cung cấp tất cả các thông tin và 	<p>thay đổi mô hình tổ chức, quản trị Công ty</p>
--	--	--	---



	<p>tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của BKS để Ban Kiểm soát thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mọi đề xuất, hành động trong phạm vi quyền hạn của Ban Kiểm soát phải được HĐQT và Ban Giám đốc đảm bảo thực hiện. - BKS có thể báo cáo trực tiếp lên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc các cơ quan quản lý Nhà nước khác trong trường hợp phát hiện các hành vi được cho là vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Tổng công ty của các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc hoặc các Cán bộ Quản lý. - BKS có nghĩa vụ bảo mật tuyệt đối các thông tin thu được trong quá trình giám sát hoạt động của công ty. Việc tiết lộ các thông tin này chỉ khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc được sự đồng ý của ĐHĐCĐ. 			
HIỆU CHỈNH SAU KHI DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC THÔNG QUA			<p>Cập nhật về số thứ tự Điều khoản, lỗi chính tả, dẫn chiếu nội dung, ngày tháng ban hành các văn bản trích dẫn và các sửa đổi nhỏ khác</p>	<p>Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ động thực hiện trong quá trình ký ban hành Điều lệ</p>





Số: 07/2019/TT- HĐQT

Đồng Nai, ngày 25 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v: *Thông qua toàn văn Điều lệ Công ty đã được sửa đổi, bổ sung*

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định 71/2017/NĐ-CP về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Xuất phát từ nhu cầu thay đổi mô hình quản trị của Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai (“**Công ty**”), căn cứ trên thực tiễn và mong muốn nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành hoạt động tại Công ty, Hội đồng quản trị đã tiến hành rà soát Điều lệ Công ty với một số nội dung sửa đổi, bổ sung phù hợp.

Do đó, Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các vấn đề sau:

1. Thông qua việc ban hành toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nhựa Đồng Nai với các nội dung được sửa đổi, bổ sung theo Phụ lục đính kèm Tờ trình này;
2. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị và giao Chủ tịch Hội đồng Quản trị được chủ động hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty để phát hành bản chính thức phù hợp với quy định của Pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu VT,



PHỤ LỤC CHI TIẾT NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ			
Điều 1 Định nghĩa	<p>j. Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của công ty theo quy định tại Điều lệ công ty</p>	<p>Điều chỉnh nội dung của điểm f khoản 1.1</p> <p>j. “Người quản lý” là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc của Công ty;</p>	Thay đổi lại cho phù hợp với các luật điều chỉnh
CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY			
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	<p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Người đại diện theo pháp luật của Công ty. Trong những khoảng thời gian Công ty không có Chủ tịch Hội đồng quản trị cũ không còn đảm đương vị trí và Hội đồng quản trị chưa bầu được Chủ tịch Hội đồng quản trị mới) thì Phó chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ là Người đại diện theo pháp luật của Công ty nhằm thay thế để quyết định, ký và thực hiện tất cả các quyền hạn và trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật của Công ty, nhưng thời gian thay thế này không được quá 30 ngày kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng quản trị cũ không còn đảm đương vị trí. Trong thời hạn 30 ngày nêu trên, Hội đồng quản trị phải chính thức bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới và thực hiện đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p>Điều chỉnh nội dung của khoản 4 về Người đại diện pháp luật</p> <p>4. Tổng Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Công ty. Trong những khoảng thời gian Công ty không có Tổng Giám đốc (do Tổng Giám đốc cũ không còn đảm đương vị trí và Hội đồng quản trị chưa bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới) thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ là thay thế Người đại diện theo pháp luật của Công ty để quyết định, ký và thực hiện tất cả các quyền hạn và trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật của Công ty, nhưng thời gian thay thế này không được quá 30 ngày kể từ ngày Tổng Giám đốc cũ không còn đảm đương vị trí. Trong thời hạn 30 ngày nêu trên, Hội đồng quản trị phải chính thức bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới và thực hiện đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	Thay đổi chức danh của Người đại diện theo pháp luật của Công ty.
CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY			
Điều 3.		<p>Điều chỉnh nội dung của khoản 1 về ngành nghề kinh doanh của Công ty</p>	Điều chỉnh theo nội dung Tờ trình điều



<p>Mục tiêu hoạt động của Công ty</p>			<p>chính ngành nghề kinh doanh của Công ty.</p>
<p>CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT</p>			
<p>Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý</p>	<p>Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:</p> <p>a. Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Ban kiểm soát.</p> <p>d. Ban Tổng giám đốc;</p>	<p>Điều chỉnh lại quy định tại Điều 10</p> <p>Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:</p> <p>a. Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Hội đồng quản trị và Ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Ban Tổng giám đốc;</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với nội dung trình của HĐQT về việc thay đổi mô hình tổ chức và quản lý hoạt động</p>
<p>CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG</p>			
<p>Điều 11. Quyền của cổ đông</p>	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:</p> <p>a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 24.2, 24.3 và 38.5 của Điều lệ này;</p> <p>b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng Cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;</p> <p>c. Xem xét và trích lục số biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;</p> <p>d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân;</p>	<p>Điều chỉnh lại quy định tại khoản 3</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:</p> <p>a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định tương ứng tại Điều lệ này;</p> <p>b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng Cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;</p> <p>c. Xem xét và trích lục số biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm toán nội bộ;</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với việc thay đổi mô hình cơ cấu tổ chức, quản lý Công ty.</p>

	<p>tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p>		
<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên còn lại như quy định tại Khoản 3c Điều 13 Điều lệ này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Khoản 3d và 3e Điều 13 Điều lệ này.</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 13 này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 13 này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 13 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu thấy cần thiết.</p> <p>d. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p>	<p>Điều chỉnh lại quy định tại khoản 4</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Khoản 3c Điều 13 Điều lệ này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Khoản 3d và 3e Điều 13 Điều lệ này.</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 12 này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 12 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.</p> <p>c. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với việc thay đổi mô hình tổ chức, quản lý Công ty.</p>

<p>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc; e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng thành viên Ban kiểm soát;</p>	<p>Lược bỏ điểm d, e khoản 4</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với việc thay đổi mô hình tổ chức, quản lý Công ty.</p>
<p>Điều 19. Thê thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>4. Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì Chủ tọa sẽ được lựa chọn theo thứ tự ưu tiên như sau: (i) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị; hoặc (ii) Do Trường ban kiểm soát điều khiển Đại hội đồng cổ đông để bầu ra một chủ tọa. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông không phải do Hội đồng quản trị thì người triệu tập Đại hội đồng cổ đông sẽ điều khiển Đại hội để bầu ra một chủ tọa.</p>	<p>Điều chỉnh lại quy định tại khoản 4</p> <p>4. Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì Chủ tọa sẽ được lựa chọn theo thứ tự ưu tiên như sau: (i) Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị; hoặc (ii) 1 thành viên do Hội đồng quản trị bầu ra. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông không phải do Hội đồng quản trị triệu tập thì người triệu tập Đại hội đồng cổ đông sẽ điều khiển Đại hội để bầu ra một chủ tọa.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với việc thay đổi mô hình tổ chức, quản lý Công ty.</p>
<p>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông có thể được thông qua trực tiếp hoặc thông qua hình thức xin ý kiến bằng văn bản. 2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được quyết định hoặc thông qua theo quy định sau: a. Đối với các nội dung quy định tại điểm a, h, i, j, k của khoản 1 điều này chỉ được thông qua khi được sự đồng ý của từ 65% trở lên tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự họp. 3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ phiếu biểu quyết bằng tích của số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên dự kiến của hội đồng quản trị hoặc ban kiểm soát [ví dụ: Cổ đông A sở hữu 100 cổ phiếu có quyền biểu quyết, Công ty dự kiến bầu 5 thành viên</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung điểm 1, khoản 1, sửa đổi khoản 2a, sửa đổi khoản 3, bổ sung mục 4 và chuyển mục 4 thành mục 5 tại Điều 20</p> <p>1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông có thể được thông qua trực tiếp hoặc thông qua hình thức xin ý kiến bằng văn bản. 1. Các nội dung khác 2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được quyết định hoặc thông qua theo quy định sau: a. Đối với các nội dung quy định tại điểm a, h, j, k của khoản 1 điều này chỉ được thông qua khi được sự đồng ý của từ 65% trở lên tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự họp. 3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ phiếu có tổng số phiếu biểu quyết bằng tích của số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên dự kiến của hội đồng quản trị hoặc ban kiểm soát [ví dụ: Cổ đông A sở hữu 100 cổ phiếu có quyền biểu quyết, Công ty dự kiến bầu 5 thành viên hội</p>	<p>Sửa đổi bổ sung phù hợp với thay đổi mô hình tổ chức, quản lý Công ty và phù hợp với Luật Doanh nghiệp</p>

<p>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>hội đồng quản trị. Như vậy cổ đông A có $(100 \times 5) = 500$ quyền bầu cử ứng cử viên hội đồng quản trị là nhiều hơn hay ít hơn 5]. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.</p> <p>Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên có quyền bầu cử theo quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát, thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí của quy chế bầu cử hoặc do hai ứng cử viên đó hiệp thương đạt được kết quả mà một người rút lui, trường hợp này phải có xác nhận bằng văn bản của người rút lui gửi Ban kiểm phiếu.</p> <p>4. Đại hội đồng cổ đông thông qua các giao dịch đối với cổ đông nội bộ theo quy định tại Điều 162 Luật Doanh nghiệp thì cổ đông nội bộ và người liên quan đến cổ đông nội bộ không có quyền biểu quyết trong trường hợp này.</p>	<p>đồng quản trị. Như vậy cổ đông A có $(100 \times 5) = 500$ quyền bầu cử ứng cử viên hội đồng quản trị mà không phụ thuộc vào số ứng cử viên hội đồng quản trị là nhiều hơn hay ít hơn 5]. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.</p> <p>Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí của quy chế bầu cử hoặc do hai ứng cử viên đó hiệp thương đạt được kết quả mà một người rút lui, trường hợp này phải có xác nhận bằng văn bản của người rút lui gửi Ban kiểm phiếu.</p> <p>4. Trường hợp tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận.</p> <p>5. Đại hội đồng cổ đông thông qua các giao dịch đối với cổ đông nội bộ theo quy định tại Điều 162 Luật Doanh nghiệp thì cổ đông nội bộ và người liên quan đến cổ đông nội bộ không có quyền biểu quyết trong trường hợp này.</p>	<p>Bổ sung phù hợp với Luật Doanh nghiệp</p>
<p>CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p>	<p>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Bổ sung khoản 2, khoản 3</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp;</p> <p>b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ này quy định khác.</p> <p>c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác.</p>	<p>Bổ sung phù hợp với Luật Doanh nghiệp</p>

		<p>3. Ngoài các điều kiện trên, thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.</p> <p>b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;</p> <p>c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;</p> <p>d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;</p> <p>e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.</p>	<p>Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>g) Thông qua các giao dịch có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất với các đối tượng thuộc quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp.</p>
	<p>g) Thông qua các giao dịch có giá trị từ 25% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất với các đối tượng thuộc quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>k. Bổ nhiệm và miễn nhiệm Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị;</p>	<p>Điều chỉnh quy định tại điểm g, bổ sung điểm k khoản 3.</p>	<p>Đảm bảo tính linh hoạt trong hoạt động của Công ty khi giao cho Người đại diện theo PL được xem xét, thông qua các giao dịch với người liên quan có giá trị dưới 25% TTS.</p> <p>Sửa đổi phù hợp với việc thay đổi mô hình tổ chức, quản lý Công ty.</p>

<p>Điều 25. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị</p>	<p>1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền bãi miễn chức danh Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị mà mình bầu ra.</p> <p>4. Ngoài các quyền hạn và nghĩa vụ nêu trên, Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ nhiệm và miễn nhiệm (các) thành viên Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị trên cơ sở đề xuất của Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ. - Các quyền hạn khác trên cơ sở ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty. 	<p>Sửa đổi phù hợp với việc thay đổi người đại diện theo PL của Công ty.</p>
<p>Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p>	<p>a. Ban kiểm soát;</p> <p>7. Thông báo và chương trình họp: Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng làm việc trước ngày họp, các thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, nội dung cần thảo luận, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu biểu quyết của thành viên.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với việc thay đổi mô hình tổ chức, quản lý Công ty</p>
<p>Điều chỉnh lại quy định tại khoản 1 và khoản 4</p>	<p>1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Hội đồng quản trị có quyền bãi miễn chức danh Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị mà mình bầu ra.</p> <p>4. Ngoài các quyền hạn và nghĩa vụ nêu trên, Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ nhiệm và miễn nhiệm (các) thành viên Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị trên cơ sở đề xuất của Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ. - Các quyền hạn khác trên cơ sở ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty. 	<p>Sửa đổi phù hợp với việc thay đổi mô hình tổ chức, quản lý Công ty</p>
<p>Điều chỉnh lại quy định tại khoản 3</p>	<p>7. Thông báo và chương trình họp: Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp, các thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, nội dung cần thảo luận, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu biểu quyết của thành viên.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với việc thay đổi mô hình tổ chức, quản lý Công ty</p>
<p>Điều chỉnh quy định tại khoản 7</p>	<p>7. Thông báo và chương trình họp: Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp, các thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, nội dung cần thảo luận, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu biểu quyết của thành viên.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với việc thay đổi mô hình tổ chức, quản lý Công ty</p>

	<p>Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên được đăng ký tại công ty.</p> <p>Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p>	<p>Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.</p>	
<p>Điều 28. Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị</p>		<p>Bổ sung Điều 28 (Điều 28 hiện tại và các điều khoản tiếp theo sẽ điều chỉnh tương ứng)</p> <p>Điều 28. Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị</p> <ol style="list-style-type: none"> Hội đồng quản trị thành lập Ban Kiểm toán nội bộ để hỗ trợ hoạt động giám sát, quản trị. Cơ cấu và tiêu chuẩn thành viên của Ban Kiểm toán nội bộ: <ul style="list-style-type: none"> Số lượng thành viên của Ban Kiểm toán nội bộ tối thiểu là ba (03) người, có thể bao gồm những thành viên bên ngoài Hội đồng Quản trị. Trưởng Ban và các thành viên Ban Kiểm toán nội bộ do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, trong đó, Trưởng Ban là thành viên Hội đồng Quản trị độc lập của Công ty. Ít nhất 01 (một) thành viên của Ban phải có các bằng cấp, chứng chỉ hoặc có kinh nghiệm liên quan đến công tác tài chính, kế toán hoặc kiểm toán. Chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm toán nội bộ: <ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo tính trung thực của hệ thống báo cáo kế toán và tài chính của công ty, kể cả báo cáo kiểm toán độc lập; Đề xuất đơn vị kiểm toán độc lập hoặc danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty để trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận; Đề xuất các chính sách kế toán phù hợp để áp dụng tại Công ty; 	<p>Bổ sung phù hợp với việc thay đổi mô hình tổ chức, quản lý của Công ty.</p>

		<p>- Giám sát mối quan hệ của Công ty với đơn vị kiểm toán độc lập;</p> <p>- Giám sát và báo cáo Hội đồng Quản trị về các xung đột lợi ích tiềm ẩn của Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị và cổ đông;</p> <p>- Các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân quyền của Hội đồng Quản trị.</p> <p>4. Quyền hạn của Ban Kiểm toán nội bộ:</p> <p>- Được Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác cung cấp tất cả các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty trong quá trình kiểm tra, giám sát.</p> <p>- Được sử dụng tư vấn độc lập, đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao.</p> <p>5. Hội đồng Quản trị xây dựng cơ chế và ban hành các văn bản, chính sách liên quan đến tổ chức, hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ đảm bảo tính hiệu quả theo đúng quy định pháp luật.</p>	
<p>CHƯƠNG VIII. HỆ THỐNG QUẢN LÝ, TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG VÀ THƯ KÝ CÔNG TY</p> <p>Điều 30. Quyền hạn và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty</p>	<p>Điều chỉnh quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 (điểm e điểm f)</p> <p>1. Tổng Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Công ty. Biên bản và Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc sẽ đồng nghĩa với quyết định bổ nhiệm Người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này.</p> <p>3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có các quyền hạn, nghĩa vụ sau:</p> <p>e. Đề xuất, kiến nghị với Hội đồng quản trị về mức lương, điều kiện làm việc, thời hạn hợp đồng lao động và các chế độ đãi ngộ khác (nếu có) của các chức danh do Hội đồng quản trị trực tiếp bổ nhiệm là Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Thư ký công ty, Người phụ trách quản trị công ty.</p> <p>f. Ký bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ này.</p> <p>Bổ sung điểm d vào quy định tại khoản 3</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với việc thay đổi chức danh của Người đại diện theo pháp luật và thay đổi về Cơ cấu tổ chức, quản lý Công ty.</p>	

		d. Thông qua các giao dịch có giá trị dưới 25% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất với các đối tượng thuộc quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp	
CHƯƠNG X. BAN KIỂM SOÁT			
		Lược bỏ toàn bộ các quy định liên quan tới Ban Kiểm Soát	Sửa đổi phù hợp với việc thay đổi mô hình tổ chức, quản lý Công ty.
CHƯƠNG XV. KIỂM TOÁN CÔNG TY			
	<p>2. Thời hạn hoàn thành báo cáo tài chính và kiểm toán báo cáo tài chính theo quy định tại khoản 1 Điều 49 Điều lệ này. Kết quả kiểm toán (thư kiểm toán) phải được đính kèm báo cáo tài chính sau khi kiểm toán.</p> <p>3. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.</p>	<p>Điều chỉnh quy định tại khoản 2 và khoản 3</p> <p>2. Thời hạn hoàn thành báo cáo tài chính và kiểm toán báo cáo tài chính theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan. Kết quả kiểm toán (thư kiểm toán) phải được đính kèm báo cáo tài chính sau khi kiểm toán.</p> <p>3. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, công ty đại chúng có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p>	Thay đổi phù hợp với quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP
HIỆU CHỈNH SAU KHI DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC THÔNG QUA			
		Hợp nhất các phụ lục và cập nhật về số thứ tự Điều khoản, lỗi chính tả, dẫn chiếu nội dung, ngày tháng ban hành các văn bản trích dẫn và các sửa đổi nhỏ khác	Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ động thực hiện trong quá trình ký ban hành Điều lệ

TỜ TRÌNH**V/v: Thông qua việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh của Công ty****Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai**

Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai (“**Công ty**”) được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 02/01/2004 với ngành nghề kinh doanh chính là Sản xuất sản phẩm từ plastic. Hiện tại, Công ty đã và đang có dự định triển khai các dự án đầu tư trong lĩnh vực cấp, thoát nước hoặc trực tiếp làm nhà thầu thi công các hạng mục của các dự án này. Do đó, Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) sau khi rà soát đã nhận thấy Công ty cần phải bổ sung một số ngành nghề liên quan đến lĩnh vực xây dựng, thiết kế, giám sát thi công các công trình, dự án trong lĩnh vực cấp, thoát nước để có cơ sở thực hiện sau này. Cũng trong quá trình rà soát, HĐQT nhận thấy có một số ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh hiện tại (đã được đăng ký) của Công ty không thực sự phù hợp hay hỗ trợ cho các hoạt động mũi nhọn của Công ty nên không cần thiết phải duy trì tiếp tục.

Vì vậy, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**DHĐCĐ**”) xem xét thông qua thông qua việc điều chỉnh các ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau:

1. Bổ sung các ngành nghề dưới đây:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. <i>Chi tiết:</i> <i>- Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan.</i> <i>- Giám sát thi công xây dựng cơ bản.</i>	7110
2	Hoạt động thiết kế chuyên dụng <i>Chi tiết:</i> <i>- Thiết kế kiến trúc các công trình dân dụng, công nghiệp.</i> <i>- Thiết kế công trình giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước.</i> <i>- Thiết kế các công trình hạ tầng kỹ thuật (xử lý nước thải, rác thải, hệ thống tưới tiêu...)</i>	7410
3	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
4	Phá dỡ	4311
5	Chuẩn bị mặt bằng	4312
6	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước	4322

2. Rút các ngành nghề dưới đây:



STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Đại lý du lịch. <i>Chi tiết: Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa</i>	7911
2	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch. <i>Chi tiết: Dịch vụ du lịch</i>	7920

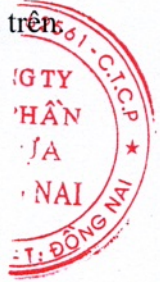
3. Ủy quyền cho HĐQT chủ động sửa đổi Điều lệ của Công ty phù hợp với nội dung điều chỉnh ngành nghề kinh doanh đã được ĐHCĐ thông qua và tiến hành các thủ tục, trình tự cần thiết theo quy định của pháp luật để ghi nhận việc điều chỉnh ngành nghề nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
Vũ Đình Độ





Số: 05./2019/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

(V/v: Thay đổi mô hình tổ chức và quản lý hoạt động của Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai;
- Trên cơ sở yêu cầu thực tiễn hoạt động,

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai (“**Công ty**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc thay đổi mô hình tổ chức và quản lý hoạt động của Công ty như sau:

1. Đề xuất áp dụng mô hình tổ chức và quản lý hoạt động mới:

1.1. Mô hình đang áp dụng: Công ty được tổ chức và quản lý hoạt động theo mô hình quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp, bao gồm các cơ quan sau:

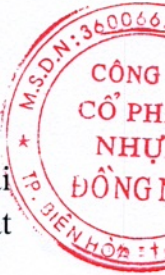
- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng Quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc.

1.2. Mô hình đề xuất thay đổi: Công ty được tổ chức và quản lý hoạt động theo mô hình quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp, bao gồm các cơ quan sau:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng Quản trị;
- Ban Giám đốc

1.3. Cơ sở, căn cứ để Hội đồng Quản trị đề xuất việc áp dụng mô hình mới:

Luật Doanh nghiệp năm 2014 ra đời, có hiệu lực từ 1/7/2015, đã chính thức ghi nhận một mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của doanh nghiệp mới, khác hoàn toàn với mô hình cũ đã tồn tại từ lâu trong quy định và thực tiễn quản trị doanh nghiệp của Việt Nam. Mô hình mới theo hướng thay thế Ban Kiểm soát bằng việc bầu cử, duy trì thành viên Hội đồng Quản trị độc lập phụ trách hoạt động kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng Quản trị. Đây là mô hình quản trị phù hợp với thông lệ quốc tế và được khuyến nghị áp dụng cho rất nhiều doanh nghiệp, đặc biệt là những công ty niêm yết hay những Tập đoàn lớn đang tiến dần đến chuẩn mực quản trị quốc tế. Thực tiễn tại



Việt Nam, hàng loạt doanh nghiệp hàng đầu như Vinamilk, Hoa Sen, Licogi, Cơ điện lạnh REE, Novaland... cũng đã chuyển đổi qua mô hình hoạt động mới theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp. Điều này chứng minh được tính hiệu quả cũng như tính đúng đắn trong việc áp dụng mô hình tổ chức và quản lý hoạt động mới này.

Từ đó, Hội đồng Quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt việc áp dụng tổ chức và quản lý hoạt động theo mô hình quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp nêu trên. Đồng thời, Hội đồng Quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị chủ động trong việc hoàn thiện các thủ tục, trình tự liên quan để thành lập Ban Kiểm toán nội bộ, bổ nhiệm các thành viên Ban Kiểm toán nội bộ cũng như xây dựng, triển khai các cơ chế, điều kiện để Ban Kiểm toán nội bộ được vận hành và hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ và pháp luật hiện hành.

2. Xuất phát từ việc thay đổi mô hình tổ chức và quản lý hoạt động theo mô hình quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng Quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt việc giải thể Ban Kiểm soát và miễn nhiệm tư cách thành viên Ban Kiểm soát đối với Bà Trần Minh Trang, Bà Lương Thị Hương và Bà Bùi Thị Tâm kể từ thời điểm chính thức áp dụng mô hình mới.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu Thư ký HĐQT.



Vũ Đình Độ



Số: *VT*/2019/TTr-BKS

Đồng Nai, ngày 25 tháng 04 năm 2019



TỜ TRÌNH

V/v: Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại điều lệ Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai và các quy định của pháp luật, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt danh sách công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty, tiêu chí lựa chọn như sau:

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết năm 2019;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán và có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng, công ty niêm yết và các tổ chức ngân hàng, tài chính lớn tại Việt Nam;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán.

Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT, HĐQT ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2019 phù hợp với tình hình thực tế trong năm và đáp ứng các tiêu chí trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu VT,

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

TRẦN MINH TRANG



Số: 03 /2019/TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 25 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018,
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch 2019.

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai

Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm 2018 của Công ty cổ phần Nhựa Đồng Nai, Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội Đồng Cổ đông thông qua các nội dung về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018, tổng mức thù lao HĐQT, BKS 2018 và Kế hoạch tổng mức thù lao HĐQT năm 2019 như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện 2018
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	2.188.193.632.934
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	15.180.482.084
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	12.246.279.638
4	Cổ tức 2018	Đồng	0
5	Lợi nhuận chuyển năm sau	Đồng	12.246.279.638
6	Tỷ lệ chia cổ tức trên lợi nhuận	%	0%

II. Thù lao Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) và Ban Kiểm Soát (BKS) năm 2018 và Kế hoạch tổng mức thù lao năm 2019

Do các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát kiêm nhiệm các vị trí Ban điều hành Công ty không nhận thù lao, Hội đồng quản trị kính trình ĐHCĐ thông qua tổng mức thù lao đã chi trả cho HĐQT & Ban Kiểm soát năm 2018 và kế hoạch tổng mức thù lao HĐQT năm 2019 như sau:

Stt	Nội dung	Tổng thù lao 2018 (VNĐ)	Kế hoạch tổng mức thù lao 2019 (VNĐ)
1	Hội đồng quản trị (*)	60.000.000	120.000.000
2	Ban kiểm soát (*)	48.000.000	(**)
	Tổng	108.000.000	120.000.000



(*) Chỉ trả thù lao cho Thành viên HĐQT độc lập và thành viên Ban kiểm soát không làm việc tại công ty.

(**) Thay đổi mô hình quản trị không còn Ban kiểm soát.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

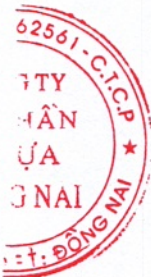
Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Đình Độ



TỜ TRÌNH

V/v: thông qua Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán và báo cáo tình hình sử dụng vốn của các đợt phát hành tăng vốn trong năm 2018 Công ty CP Nhựa Đồng Nai

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản liên quan;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP của Thủ tướng chính phủ hướng dẫn quản trị công ty đại chúng và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nhựa Đồng Nai;

1. Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng được kiểm toán của Công ty cổ phần Nhựa Đồng Nai tại thời điểm 31/12/2018 bao gồm các nội dung sau:

- Báo cáo kiểm toán độc lập;
- Bảng cân đối kế toán;
- Kết quả sản xuất, kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Thuyết minh Báo cáo tài chính

(Nội dung chi tiết theo Báo cáo tài chính kiểm toán tóm tắt được đính kèm và bản chi tiết được công bố tại website công ty: <https://dnpcorp.vn/>)

2. Năm 2018, Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động và phát hành riêng lẻ nhằm tăng vốn điều lệ, theo đó Công ty đã thực hiện lập Báo cáo kiểm toán sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành theo đúng quy định. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành đã được đơn vị kiểm toán xác nhận.

(Nội dung chi tiết theo bản Báo cáo tình hình sử dụng vốn được đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT,

